

PHIẾU PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

(Yêu cầu đối với mỗi học sinh, kể cả thành viên của nhóm)

1) Học sinh và cha mẹ học sinh

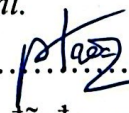
a) Sự thừa nhận của học sinh:

- Tôi hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu được đề xuất.

- Tôi đã đọc Quy chế của Cuộc thi và sẽ tuân theo mọi quy định trong quá trình nghiên cứu.

- Tôi đã đọc và tuân thủ tuyên ngôn về đạo đức sau đây:

Gian lận khoa học và hành vi sai trái không được cho phép ở mọi nghiên cứu hay cuộc thi. Những hành vi đó bao gồm đạo văn, giả mạo, sử dụng hoặc trình bày công trình của người khác như của mình, bịa đặt số liệu. Những dự án gian lận sẽ không được tham dự ở tất cả các cuộc thi.

Tên học sinh: Nguyễn Phương Thảo, Chữ kí:  Ngày: 02/04/2025

b) Sự cho phép của bố mẹ/người bảo trợ: Tôi đã đọc và hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu. Tôi cho phép con tôi tham gia vào nghiên cứu này

Tên bố mẹ/người bảo trợ: Đỗ Thị Luyên, Chữ kí:  Ngày: 02/04/2025

2) Phê duyệt của cơ sở giáo dục

Nhà trường xác nhận rằng dự án này đã được kiểm tra, xác thực **kế hoạch** thực hiện dự án và tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng kí dự thi tuân thủ mọi quy định của Cuộc thi.

Ngày: 10/04/2025




Cao Hồng Chí

PHIẾU PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

(Yêu cầu đối với mỗi học sinh, kể cả thành viên của nhóm)

1) Học sinh và cha mẹ học sinh

a) Sự thừa nhận của học sinh:

- Tôi hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu được đề xuất.

- Tôi đã đọc Quy chế của Cuộc thi và sẽ tuân theo mọi quy định trong quá trình nghiên cứu.

- Tôi đã đọc và tuân thủ tuyên ngôn về đạo đức sau đây:

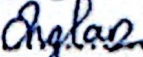
Gian lận khoa học và hành vi sai trái không được cho phép ở mọi nghiên cứu hay cuộc thi. Những hành vi đó bao gồm đạo văn, giả mạo, sử dụng hoặc trình bày công trình của người khác như của mình, bịa đặt số liệu. Những dự án gian lận sẽ không được tham dự ở tất cả các cuộc thi.

Tên học sinh: Phạm Ngọc Bảo Linh

Chữ kí:  Ngày: 02/04/2025

b) Sự cho phép của bố mẹ/người bảo trợ: Tôi đã đọc và hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Kế hoạch nghiên cứu. Tôi cho phép con tôi tham gia vào nghiên cứu này

Tên bố mẹ/người bảo trợ: Phạm Thị Ngọc Lan

Chữ kí:  Ngày: 02/04/2025

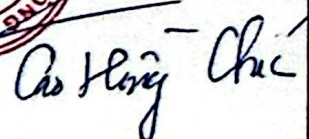
2) Phê duyệt của cơ sở giáo dục

Nhà trường xác nhận rằng dự án này đã được kiểm tra, xác thực kế hoạch thực hiện dự án và tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký dự thi tuân thủ mọi quy định của Cuộc thi.

Ngày: 10/04/2025

Hiệu trưởng





TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN

-----***-----

CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP THÀNH PHỐ DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC NĂM HỌC 2025-2026

KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

**Tên dự án: Giải pháp dựa trên Lý thuyết Tự quyết
nhằm tăng cường kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo
trên không gian mạng cho học sinh THCS tại thành phố Hải Phòng**

Lĩnh vực dự thi: Khoa học xã hội và hành vi

Họ và tên học sinh 1: Phạm Ngọc Bảo Linh

Lớp: 9A12

Họ và tên học sinh 2: Nguyễn Phương Thảo

Lớp: 9A10

Giáo viên hướng dẫn: Ngô Thị Tuyết Minh

Chuyên môn giảng dạy: Ngữ văn

Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2025

1. Giới thiệu và tính cấp thiết của đề tài

1.1. Mô tả vấn đề

Trong thời đại kỷ nguyên số hiện nay, Internet và các nền tảng trực tuyến đã trở thành môi trường học tập, giao tiếp và giải trí quen thuộc của học sinh trung học cơ sở. Tuy nhiên, cùng với những tiện ích và cơ hội phát triển, không gian mạng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro như lừa đảo trực tuyến, xâm phạm quyền riêng tư, bạo lực mạng và lan truyền thông tin sai lệch.

Lợi dụng công nghệ, tội phạm lừa đảo trực tuyến xuất hiện, hoạt động có tổ chức, có tính chuyên nghiệp, có kiến thức về nhiều lĩnh vực: tài chính, công nghệ, nên liên tục thay đổi kịch bản lừa đảo. Kịch bản được thiết kế ngày càng nâng cấp, tinh vi hơn. Đặc biệt chúng có thể được coi như “chuyên gia” nghiên cứu tâm lí “con mồi” theo từng độ tuổi, theo từng công việc, thậm chí “bền bỉ” theo dõi một người nào đó trong thời gian dài, để nắm bắt mọi thông tin. Từ đó mới “nhử mồi” hoặc “đe dọa” thao túng tâm lí đối tượng, nhằm lừa đảo.

Ai cũng có thể là nạn nhân của lừa đảo trực tuyến. Nhưng đối tượng chúng nhắm đến nhiều là người trẻ. Thế hệ trẻ lớn lên trong môi trường công nghệ số, sử dụng công nghệ thành thạo, nhưng chưa có đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để tự bảo vệ mình, dẫn đến nhiều hệ lụy tiêu cực về tâm lý, hành vi và kết quả học tập.

Tại thành phố Hải Phòng, nơi Internet và mạng xã hội phát triển mạnh trong học sinh THCS. Nhiều trường cũng ghi nhận tình trạng học sinh có dấu hiệu bị lừa đảo qua các trò chơi trực tuyến, đường link giả mạo... đã kịp thời được can thiệp, nên chưa xảy ra thiệt hại nghiêm trọng. Vì vậy, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng trở thành một yêu cầu cấp thiết trong nhà trường phổ thông, đặc biệt ở bậc THCS– giai đoạn học sinh đang hình thành nhân cách, ý thức tự chủ và năng lực tự điều chỉnh hành vi. Tuy nhiên, các hoạt động giáo dục kỹ năng hiện nay còn mang tính rời rạc, chủ yếu dừng ở việc cung cấp thông tin hoặc cảnh báo, chưa chú trọng phát triển động lực nội tại và khả năng tự định hướng hành vi của học sinh.

Trong khi đó, Lý thuyết Tự quyết của Deci và Ryan khẳng định rằng hành vi tự giác, bền vững và tích cực của con người được hình thành khi ba nhu cầu tâm lý cơ bản được đáp ứng: tự chủ, năng lực và gắn kết. Việc vận dụng lý thuyết trong giáo dục mở ra hướng tiếp cận mới, giúp học sinh không chỉ “biết” mà còn “muốn” và “tự nguyện” hành động đúng, từ đó hình thành động lực tự thân và khả năng tự bảo vệ hiệu quả trong môi trường mạng.

Xuất phát từ những lý do trên, nhóm tác giả lựa chọn đề tài: ***Giải pháp dựa trên Lý thuyết Tự quyết nhằm tăng cường kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng cho học sinh THCS tại thành phố Hải Phòng.*** Đề tài hướng tới việc xây dựng các giải pháp có cơ sở lý luận vững chắc, phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi và thực tiễn giáo dục địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống, phát triển phẩm chất và năng lực tự chủ cho học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay và nhằm nâng cao tính an toàn, lành mạnh, tăng mức độ hạnh phúc khi học sinh sử dụng mạng xã hội.

1.2. Tính mới và tính cấp thiết

1.2.1. Tính mới

Hiện nay, phần lớn các chương trình giáo dục kỹ năng an toàn mạng chỉ tập trung truyền đạt kiến thức, cảnh báo rủi ro hoặc hướng dẫn hành vi an toàn. Đề tài này đi theo hướng hoàn toàn mới khi vận dụng Lý thuyết Tự quyết của tâm lý học hiện đại để xây dựng giải pháp giáo dục kỹ năng mạng. Việc áp dụng lý thuyết này giúp học sinh phát triển động lực nội tại, từ đó tự giác, chủ động trong việc bảo vệ bản thân thay vì chỉ làm theo hướng dẫn bên ngoài.

Bên cạnh đó, đề tài kết hợp khoa học hành vi với giáo dục kỹ năng số, tạo nên sự giao thoa giữa hai lĩnh vực vốn ít được kết hợp trong nghiên cứu ở bậc THCS. Đây là hướng đi mới giúp việc giáo dục trở nên hiệu quả và bền vững hơn, bởi vì học sinh thay đổi nhận thức và hành vi từ bên trong.

Đề tài cũng thể hiện tính sáng tạo khi tập trung vào đối tượng học sinh THCS, nhóm tuổi dễ bị ảnh hưởng trên không gian mạng nhưng ít được trang bị đầy đủ kỹ năng. Giải pháp của đề tài hướng tới xây dựng mô hình hoặc tài liệu giáo dục

thực tiễn, có thể triển khai trong các trường THCS và mở rộng phạm vi ứng dụng trong tương lai.

Như vậy, tính mới của đề tài thể hiện ở: (1) hướng tiếp cận bằng lý thuyết tâm lý học hiện đại, (2) sự kết hợp giữa giáo dục kỹ năng số và khoa học hành vi, và (3) khả năng áp dụng thực tiễn trong môi trường học đường.

1.2.2. Tính cấp thiết

Trong bối cảnh hiện nay, không gian mạng ngày càng trở thành một phần không thể tách rời đời sống của học sinh. Tuy nhiên, song song với cơ hội học tập và giải trí, học sinh THCS cũng đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ như lừa đảo trực tuyến, giả mạo thông tin, xâm phạm quyền riêng tư hoặc bị lôi kéo vào các hành vi tiêu cực trên mạng. Vì vậy, việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong môi trường số là nhu cầu cấp thiết và mang ý nghĩa xã hội cao.

Đề tài hướng đến việc giúp học sinh hiểu rõ rủi ro, biết cách nhận diện và chủ động phòng tránh các hành vi lừa đảo trên mạng. Thông qua việc vận dụng Lý thuyết Tự quyết, đề tài không chỉ cung cấp kiến thức mà còn tăng cường động lực nội tại và khả năng tự điều chỉnh hành vi của học sinh. Nhờ đó, học sinh hình thành được thói quen an toàn, tự tin khi sử dụng Internet và mạng xã hội.

Như vậy, đề tài không chỉ có giá trị trong phạm vi nghiên cứu khoa học của học sinh, mà còn mang ý nghĩa giáo dục, xã hội và nhân văn sâu sắc, phù hợp với yêu cầu của thời đại số.

2. Mục tiêu và giả thuyết nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu: Vận dụng Lý thuyết Tự quyết để xây dựng và thử nghiệm một số biện pháp giáo dục giúp học sinh trung học cơ sở hình thành và phát triển kỹ năng tự bảo vệ, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

Nhiệm vụ:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo mạng theo tiếp cận của Lý thuyết Tự quyết.

- Khảo sát thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh THCS tại Hải Phòng trong việc tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trực tuyến.

- Đề xuất và vận dụng một số biện pháp/hoạt động giáo dục dựa trên Lý thuyết Tự quyết nhằm nâng cao kỹ năng tự bảo vệ trên mạng cho học sinh.

- Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của các biện pháp đã đề xuất trong thực tế học đường.

2.2. Giả thuyết nghiên cứu

Nếu quá trình giáo dục kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng cho học sinh trung học cơ sở được thiết kế theo định hướng của Lý thuyết Tự quyết, tức là tạo cơ hội cho học sinh phát huy tính tự chủ, cảm nhận năng lực và sự gắn kết xã hội thì học sinh sẽ:

- Có nhận thức rõ hơn về các hình thức lừa đảo mạng;
- Có thái độ tích cực hơn với việc bảo vệ thông tin cá nhân;
- Thể hiện hành vi tự bảo vệ chủ động hơn, góp phần giảm nguy cơ bị lừa đảo trên không gian mạng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Các giải pháp giáo dục dựa trên Lý thuyết Tự quyết nhằm nâng cao kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trực tuyến cho học sinh THCS.

- *Đối tượng khảo sát, thu thập dữ liệu:* Học sinh THCS tại trường được chọn, đang trong giai đoạn phát triển, hoàn thiện về nhận thức, kỹ năng xã hội và hành vi ứng xử. Đây là nhóm đối tượng có sự tò mò, hiếu kỳ cao, thường xuyên tiếp xúc với các nền tảng trực tuyến và vì vậy dễ gặp rủi ro trong không gian mạng.

- *Số lượng khách thể khảo sát:*

- + Trường THCS Ngô Quyền - Phường Lê Chân: 290 học sinh
- + Trường THCS Lạc Viên - Phường Ngô Quyền: 220 học sinh
- + Trường THCS Lê Chân - Phường An Biên: 190 học sinh
- + Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm - Xã Vĩnh Bảo: 150 học sinh
- + Trường THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong-Xã Vĩnh Hải: 150 học sinh

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài được triển khai tại 5 trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trong đó có 3 trường nội thành (THCS Ngô Quyền, THCS Lạc Viên, THCS Lê Chân) và 2 trường ngoại thành (THCS Nguyễn Bình Khiêm, THCS Tiên Phong). Việc lựa chọn các trường này nhằm đảm bảo tính đa dạng về điều kiện học tập và môi trường xã hội khác nhau. Lựa chọn nhiều trường nội thành hơn vì ở đây có số lượng học sinh đông, mức độ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin cao. Đây là những môi trường học tập có điều kiện thuận lợi cho việc khảo sát, nghiên cứu về kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng ở lứa tuổi học sinh THCS.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Các giai đoạn thực hiện

Giai đoạn 1. Xác định vấn đề, hệ thống hóa cơ sở lý luận

Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng; phân tích nội dung, cấu trúc và các yếu tố cốt lõi của Lý thuyết Tự quyết làm nền tảng cho việc xây dựng giải pháp; hoàn thành đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh.

Giai đoạn 2. Khảo sát thực trạng

Tiến hành khảo sát nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trung học cơ sở tại thành phố Hải Phòng về kỹ năng tự bảo vệ trên không gian mạng; đồng thời tìm hiểu thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng này trong nhà trường.

Giai đoạn 3. Thiết kế và đề xuất giải pháp

Trên cơ sở lý luận và kết quả khảo sát, xây dựng hệ thống giải pháp dựa trên Lý thuyết Tự quyết, hướng tới phát triển động lực nội tại, năng lực tự chủ và hành vi an toàn của học sinh trong môi trường mạng.

Giai đoạn 4. Thử nghiệm

Tổ chức thử nghiệm một số giải pháp tiêu biểu trong thực tiễn hoạt động giáo dục ở một số trường THCS tại Hải Phòng; thu thập dữ liệu, phân tích kết quả và đánh giá hiệu quả, tính khả thi của giải pháp.

Giai đoạn 5. Tổng kết, đề xuất và hoàn thành đề tài

Hoàn thành báo cáo tóm tắt, phụ lục và hồ sơ dự thi cấp thành phố.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp thu thập thông tin
- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu
- Phương pháp hệ thống hóa và khái quát hóa lý luận

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Điều tra bằng bảng hỏi (phiếu khảo sát): Thu thập dữ liệu về nhận thức, thái độ, hành vi và kỹ năng của học sinh; ý kiến của giáo viên, cán bộ quản lý về công tác giáo dục kỹ năng an toàn mạng.

- Phỏng vấn sâu: Trao đổi trực tiếp với học sinh, giáo viên, phụ huynh, công an an ninh mạng để làm rõ nguyên nhân, động lực và rào cản trong hành vi tự bảo vệ học sinh trên mạng.

- Quan sát: Theo dõi hành vi, thái độ và sự tham gia của học sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm hoặc thử nghiệm giải pháp.

- Thử nghiệm sư phạm: Tiến hành thử nghiệm các giải pháp đã xây dựng để kiểm chứng tính hiệu quả và khả năng ứng dụng trong thực tiễn.

4.2.3. Phương pháp xử lý dữ liệu

- Phân tích định lượng: Sử dụng các công cụ thống kê mô tả (tần suất, trung bình, độ lệch chuẩn) để so sánh kết quả trước và sau thực nghiệm.

- Phân tích định tính: Phân tích nội dung phỏng vấn, quan sát để rút ra các biểu hiện, xu hướng và yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi hành vi của học sinh.

4.3. Dụng cụ, thiết bị: Máy ảnh, máy chiếu, máy tính...

5. Tiến độ thực hiện

Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách	Kết quả dự kiến
Tuần 3-4 tháng 4/2025	Xác định vấn đề nghiên cứu, đặt tên đề tài, thu thập tài liệu tham khảo về Lý thuyết Tự quyết và an toàn mạng cho học sinh	Nhóm nghiên cứu và giáo viên phụ trách	Hoàn thiện đề cương, xác định hướng nghiên cứu; Hệ thống hóa cơ sở lý luận.

Tháng 5/2025	Khảo sát thực trạng kỹ năng tự bảo vệ và nhận thức về lừa đảo mạng của học sinh THCS, quan sát thực trạng	Nhóm khảo sát	Bộ dữ liệu khảo sát ban đầu,
Tháng 6 và tuần 1-2 tháng 7/2025	Phân tích kết quả khảo sát, xác định nguyên nhân và nhu cầu cần can thiệp; Phòng vấn chuyên sâu	Nhóm khảo sát và giáo viên phụ trách	Phân tích hiện trạng, báo cáo kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng, kết quả phỏng vấn.
Tuần 3-4 tháng 7 và tháng 8/2025	Thiết kế giải pháp dựa trên Lý thuyết Tự quyết (bộ tài liệu, hoạt động, sản phẩm truyền thông, công cụ tương tác, v.v.)	Nhóm nghiên cứu và giáo viên phụ trách	Hoàn thiện bản mẫu giải pháp
Tháng 9/2025	Thử nghiệm giải pháp	Nhóm nghiên cứu và giáo viên phụ trách	Kết quả đánh giá thử nghiệm ban đầu
Tháng 9/2025	Thu thập phản hồi, điều chỉnh và hoàn thiện mô hình giải pháp	Nhóm khảo sát; Nhóm nghiên cứu và giáo viên phụ trách	Phiên bản hoàn chỉnh của giải pháp
Tuần 1-2 tháng 10/2025	Tổng hợp kết quả, viết báo cáo nghiên cứu; Duyệt báo cáo nghiên cứu.	Nhóm nghiên cứu và giáo viên phụ trách; Hội đồng thẩm định của trường	Báo cáo nghiên cứu hoàn chỉnh
Tuần 3-4 tháng 10/2025	Chuẩn bị hồ sơ dự thi Hoàn thiện poster, video thuyết trình và sản phẩm trưng bày dự thi	Nhóm nghiên cứu và giáo viên phụ trách	Các hồ sơ tham gia dự thi và sản phẩm dự thi hoàn chỉnh

6. Dự kiến kết quả và kết luận

6.1. Dự kiến kết quả

6.1.1. Về mặt lý luận

- Bổ sung cách tiếp cận từ Lý thuyết Tự quyết cho hành vi an toàn số của học sinh THCS
- Góp phần xây dựng khung lý luận về năng lực tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng
- Đề xuất mô hình tích hợp giữa Lý thuyết Tự quyết và giáo dục an toàn số

6.1.2. Về mặt thực tiễn

- Đề xuất khung giải pháp can thiệp theo Lý thuyết Tự quyết cho an toàn số trong THCS (bộ học liệu, hoạt động trải nghiệm, ...)

- Cung cấp cơ sở khoa học để các trường THCS xây dựng hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn số theo hướng khơi dậy động lực nội tại, thay vì chỉ dừng lại ở tuyên truyền, cảnh báo hoặc kỷ luật

- Đề xuất khuyến nghị quản lý nhằm tích hợp giáo dục an toàn số theo định hướng Lý thuyết Tự quyết vào kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường và địa phương, phù hợp với chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giáo dục và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng

6.2. Ý nghĩa kết quả

6.2.1. Kết luận

Đề tài *Giải pháp dựa trên Lý thuyết Tự quyết nhằm tăng cường kỹ năng tự bảo vệ và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng cho học sinh THCS tại thành phố Hải Phòng* đã tiếp cận một vấn đề mang tính thời sự và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng Lý thuyết Tự quyết trong giáo dục kỹ năng an toàn mạng không chỉ giúp học sinh hiểu biết hơn về các nguy cơ trực tuyến mà còn tăng cường động lực nội tại, khả năng tự điều chỉnh hành vi và tinh thần chủ động bảo vệ bản thân.

Đề tài đã đề xuất được bộ giải pháp giáo dục cụ thể, có thể triển khai rộng rãi trong các trường THCS, góp phần vào việc xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh và phù hợp với học sinh lứa tuổi 11–15.

6.2.2. Hướng phát triển của đề tài

Mở rộng quy mô nghiên cứu: Tiếp tục triển khai thử nghiệm giải pháp ở nhiều trường THCS khác trong và ngoài thành phố Hải Phòng để đánh giá tính phổ quát và hiệu quả.

Hoàn thiện và số hóa sản phẩm: Phát triển bộ học liệu điện tử (tài liệu hướng dẫn, phiếu học tập, bài tập tương tác trực tuyến...), video hoạt hình, sản phẩm truyền thông trực quan giúp học sinh có thể tự học và thực hành kỹ năng an toàn mạng.

Phối hợp với nhiều lực lượng xã hội: Mở rộng đối tượng can thiệp để xây dựng môi trường giáo dục đồng bộ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trên không gian mạng.

Phát triển nghiên cứu sâu hơn: Tiếp tục tìm hiểu các yếu tố tâm lý khác (như sự tự tin, cảm giác năng lực và kết nối xã hội) ảnh hưởng đến hành vi an toàn mạng, từ đó hoàn thiện mô hình giáo dục kỹ năng số cho học sinh.

7. Kinh phí và nguồn lực

7.1. Dự toán kinh phí

STT	Nội dung chi	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	In ấn phiếu khảo sát, tài liệu nghiên cứu	Bộ	300	2.000	600.000	Phục vụ khảo sát học sinh
2	Văn phòng phẩm (giấy, bút, bìa hồ sơ, keo, kéo, v.v.)	Gói	1	200.000	200.000	Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu
3	Chi phí thiết kế và in poster nêu vào vòng chung kết	Bộ	1	1000.000	1.000.000	Dùng trong tuyên truyền và thuyết trình
4	Chi phí in poster, infographic tuyên truyền	Video	4	150.000	600.000	Hỗ trợ sản phẩm truyền thông số
5	Chi phí phần mềm, công cụ thiết kế và xử lý dữ liệu (Canva, Google Form, Excel, v.v.)	Gói	1	200.000	200.000	Mua bản quyền hoặc hỗ trợ trực tuyến
6	Chi phí in báo cáo nghiên cứu và hồ sơ dự thi	Bộ	4	100.000	400.000	In màu, đóng quyển
7	Chi phí thử nghiệm giải pháp tại	Buổi	2	300.000	600.000	Khuyến khích học

	trường (đạo cụ, phần thưởng học sinh tham gia)					sinh tham gia thử nghiệm
8	Chi phí đi lại, liên hệ khảo sát và tổ chức hoạt động	Lần	3	100.000	300.000	Hỗ trợ di chuyển và hậu cần
9	Chi phí phát sinh khác (dự phòng 10%)	-	-	-	285.000	Dự phòng phát sinh chi nhỏ
	Tổng cộng				4.185.000	

7.2. Nguồn lực hỗ trợ

- Giáo viên hướng dẫn chính cô Ngô Thị Tuyết Minh, các thầy cô Ban giám hiệu và hội đồng thẩm định trường THCS Ngô Quyền.
- Phụ huynh học sinh trường THCS Ngô Quyền.
- Các chuyên gia trong lĩnh vực an toàn mạng: Phòng an ninh mạng và sử dụng công nghệ cao chống tội phạm, Công an thành phố Hải Phòng.

8. Tài liệu tham khảo

1. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (2000). "Self-Determination Theory and the Facilitation of Intrinsic Motivation, Social Development, and Well-being." American Psychologist.
2. Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2017). "Self-Determination Theory: Basic Psychological Needs in Motivation, Development, and Wellness." Guilford Press.
3. Nguyễn Thị Thanh Bình (2020). "Giáo dục kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh THCS." Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Trần Minh Hòa (2022). "Tâm lý học học sinh THCS và việc hình thành kỹ năng tự bảo vệ." Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
5. Trần Thành Nam (2020) "Hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn"- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6. Bộ Thông tin và Truyền thông (2024). "Cẩm nang An toàn thông tin cho học sinh." Truy cập từ: <https://antoanbaomang.vn>

